

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

Số 06 /2015/QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bà Rịa, ngày 05 tháng 02 năm 2015



QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định về thẩm quyền
quản lý tổ chức bộ máy các cơ quan hành chính,
đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

Căn cứ Luật tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03/12/2004;

Căn cứ Nghị định số 55/2012/NĐ-CP ngày 28/6/2012 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04/4/2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05/5/2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh;

Căn cứ Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25/4/2006 của Chính phủ quy định quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy biên chế và tài chính đối với các đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Quyết định số 181/2005/QĐ-TTg ngày 19/7/2005 của Thủ tướng Chính phủ về phân loại, xếp hạng các tổ chức sự nghiệp, dịch vụ công lập;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 22 /TTr-SNV ngày 16 tháng 01 năm 2014 về việc ban hành quy định về thẩm quyền quản lý tổ chức bộ máy các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu,

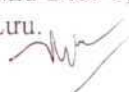
QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định thẩm quyền quản lý tổ chức bộ máy các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 82/2007/QĐ-UBND ngày 25/10/20 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu ban hành quy định thẩm quyền quản lý tổ chức bộ máy các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp nhà nước thuộc tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Thủ trưởng các cơ quan Nhà nước thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, Thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tỉnh và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ (b/c);
- Bộ Nội vụ (b/c); Bộ Tư pháp (b/c);
- Ban TVTU; TTr HĐND tỉnh (b/c);
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh và các Đoàn thể tỉnh;
- Các Ban, cơ quan thuộc Tỉnh ủy;
- Tòa án ND tỉnh; Viện Kiểm sát ND tỉnh; Công an tỉnh;
- VP Đoàn ĐBQH & HĐND tỉnh;
- Thành viên UBND tỉnh; Đài PTTH; Báo BR-VT;
- Trung tâm Công báo tỉnh; Website CP;
- Như Điều 3;
- Lưu.  53

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Trình

QUY ĐỊNH

**Thẩm quyền quản lý tổ chức bộ máy các cơ quan hành chính,
đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu**

(Ban hành kèm Quyết định số 06 /2015/QĐ-UBND

Ngày 05 tháng 02 năm 2015 của UBND tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi và đối tượng điều chỉnh.

Quy định này quy định thẩm quyền quản lý tổ chức bộ máy các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập (sau đây gọi tắt là cơ quan hành chính sự nghiệp) thuộc tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, bao gồm:

1. Các cơ quan hành chính nhà nước:

a) Các cơ quan chuyên môn và cơ quan hành chính thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh (sau đây gọi chung là Sở).

b) Các cơ quan hành chính trực thuộc Sở (sau đây gọi chung là Chi cục).

c) Các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố (sau đây gọi chung là Phòng cấp huyện).

d) Các cơ quan hành chính nhà nước khác được cấp có thẩm quyền quyết định thành lập.

2. Các đơn vị sự nghiệp công lập (sau đây gọi tắt là đơn vị sự nghiệp), bao gồm các đơn vị sự nghiệp được giao quyền tự chủ (là đơn vị sự nghiệp được giao quyền tự chủ hoàn toàn về thực hiện nhiệm vụ, tài chính, tổ chức bộ máy, nhân sự theo quy định) và các đơn vị sự nghiệp chưa được giao quyền tự chủ (là đơn vị sự nghiệp chưa được giao quyền tự chủ hoàn toàn (chưa giao hoặc giao một phần) về thực hiện nhiệm vụ, tài chính, tổ chức bộ máy, nhân sự theo quy định), gồm:

a) Đơn vị sự nghiệp trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh (sau đây gọi chung là đơn vị sự nghiệp cấp tỉnh).

b) Đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở.

c) Đơn vị sự nghiệp trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện, trực thuộc Phòng cấp huyện (sau đây gọi chung là đơn vị sự nghiệp cấp huyện).

d) Đơn vị sự nghiệp trực thuộc đơn vị sự nghiệp cấp tỉnh.

đ) Đơn vị sự nghiệp trực thuộc Chi cục.

e) Đơn vị sự nghiệp thuộc đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở.

3. Các Ban chỉ đạo, Hội đồng tư vấn, Tổ công tác, các tổ chức có tính kiêm nhiệm khác (sau đây gọi chung là tổ chức tư vấn) cũng áp dụng theo quy định này.

4. Quy định này không áp dụng đối với các tổ chức sau:

- Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp.
- Các Ban của Hội đồng nhân dân, Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh.
- Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do nhà nước làm chủ sở hữu.
- Các Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng.
- Các tổ chức hội, tổ chức phi chính phủ.
- Các tổ chức sự nghiệp ngoài khu vực nhà nước.

Điều 2. Nội dung quản lý.

1. Thành lập; sáp nhập, hợp nhất, chia tách (tổ chức lại); giải thể, đổi tên cơ quan hành chính sự nghiệp.

2. Quy định, điều chỉnh, chức năng, nhiệm vụ cơ quan hành chính sự nghiệp.

3. Ban hành Quy chế làm việc, Quy chế hoạt động của cơ quan hành chính sự nghiệp.

4. Thành lập, sáp nhập, thay đổi thành viên (kiện toàn), giải thể các Tổ chức tư vấn, phối hợp liên ngành.

5. Xếp hạng các đơn vị sự nghiệp.

Điều 3. Nguyên tắc quản lý.

1. Đảm bảo thực hiện đúng quy định của Đảng và Nhà nước về quản lý tổ chức bộ máy các cơ quan hành chính sự nghiệp thuộc tỉnh.

2. Tổ chức các cơ quan hành chính sự nghiệp đảm bảo tinh gọn, hợp lý, hiệu lực, hiệu quả, đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước hoặc cung cấp dịch vụ công theo quy định của pháp luật, phù hợp với điều kiện thực tế tại địa phương và yêu cầu cải cách hành chính nhà nước.

3. Phân định chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan hành chính sự nghiệp rõ ràng, không chồng chéo, trùng lặp.

4. Bảo đảm đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục trong việc thành lập, tổ chức lại, giải thể, đổi tên, quy định chức năng nhiệm vụ, điều chỉnh chức năng nhiệm vụ cơ quan hành chính sự nghiệp theo Quy định này và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

Chương II

THẨM QUYỀN QUẢN LÝ

CÁC CƠ QUAN HÀNH CHÍNH SỰ NGHIỆP

Điều 4 . Thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

Ủy ban nhân dân tỉnh thống nhất quản lý tổ chức bộ máy các cơ quan hành chính sự nghiệp của tỉnh theo các nội dung quản lý nêu tại Điều 2 của Quy định này, theo quy định của Chính phủ và hướng dẫn của Bộ quản lý ngành, chịu trách nhiệm trước Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện nhiệm vụ được giao.

1. Thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh:

a) Phê duyệt hoặc trình cấp có thẩm quyền phê duyệt quy hoạch mạng lưới tổ chức đơn vị sự nghiệp thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định của Luật chuyên ngành.

b) Trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định thành lập, sáp nhập, giải thể các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện.

Quyết định thực hiện sau khi có nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh.

c) Quy định, quyết định điều chỉnh chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức bộ máy của các cơ quan hành chính sự nghiệp cấp tỉnh, cấp huyện theo hướng dẫn của Bộ quản lý ngành, lĩnh vực và Bộ Nội vụ (trừ việc quy định cơ cấu tổ chức bộ máy của các đơn vị sự nghiệp thuộc thẩm quyền quyết định của Ủy ban nhân dân cấp huyện được quy định tại Khoản 5 Điều 7 Quy định này và việc thành lập các bộ phận sự nghiệp trực thuộc đơn vị sự nghiệp để hoạt động dịch vụ quy định tại khoản 5 Điều 8 Quy định này).

d) Quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể, đổi tên các đơn vị sự nghiệp trực thuộc các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở, các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện (trừ các đơn vị sự nghiệp thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp huyện được quy định tại Khoản 5 Điều 7 Quy định này).

đ) Ban hành Quy chế làm việc mẫu của các Sở.

e) Trình Chính phủ quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể, đổi tên đơn vị sự nghiệp thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh.

g) Kiểm tra, thanh tra việc thực hiện cơ cấu tổ chức bên trong các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện.

2. Thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh:

a) Quyết định thành lập Hội đồng quản lý trong các đơn vị sự nghiệp theo quy định.

b) Quyết định thành lập, giải thể, kiện toàn các Tổ chức tư vấn phối hợp liên ngành cấp tỉnh.

c) Quyết định xếp hạng các đơn vị sự nghiệp cấp tỉnh theo quy định hiện hành.

d) Hàng năm báo cáo tình hình tổ chức và hoạt động của các Sở với Hội đồng nhân dân tỉnh và Bộ Trưởng Bộ Nội vụ.

Điều 5. Thẩm quyền của Giám đốc Sở Nội vụ.

1. Sở Nội vụ giúp Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh thống nhất quản lý tổ chức bộ máy các cơ quan hành chính sự nghiệp, được Ủy ban nhân dân Tỉnh ủy quyền thực hiện một số nội dung quản lý tổ chức bộ máy các cơ quan hành chính sự nghiệp thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh. Cụ thể như sau:

a) Hướng dẫn các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện các Quy định của pháp luật về công tác tổ chức bộ máy.

b) Thẩm định hồ sơ, thủ tục về công tác tổ chức bộ máy theo đề nghị của Thủ trưởng các cơ quan hành chính sự nghiệp cấp tỉnh, UBND cấp huyện trình Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định theo thẩm quyền.

c) Trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế làm việc mẫu của các Sở.

d) Phối hợp với Sở quản lý chuyên ngành hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ cụ thể cho các cơ quan chuyên môn trực thuộc UBND cấp huyện.

đ) Tổ chức thanh tra, kiểm tra việc thực hiện công tác quản lý tổ chức bộ máy, việc triển khai thực hiện các quyết định của pháp luật và Ủy ban nhân dân tỉnh về công tác tổ chức bộ máy tại các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp thuộc tỉnh.

e) Yêu cầu các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp báo cáo định kỳ, đột xuất về công tác tổ chức bộ máy và thực hiện chế độ báo cáo theo quy định cho các cơ quan có thẩm quyền.

2. Giúp Ủy ban nhân dân tỉnh chuẩn bị Đề án, Tờ trình về công tác tổ chức bộ máy theo quy định để Ủy ban nhân dân tỉnh trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh, Bộ Nội vụ theo quy định. Tổ chức triển khai thực

hiện sau khi có Nghị quyết của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh, quyết định của Thủ tướng Chính phủ và Bộ Nội vụ.

3. Giúp Ủy ban nhân dân tỉnh tổng hợp báo cáo tình hình tổ chức và hoạt động của các Sở, Phòng cấp huyện và các đơn vị sự nghiệp thuộc tỉnh báo cáo cơ quan có thẩm quyền.

Điều 6. Thẩm quyền của Thủ trưởng các Sở.

1. Xây dựng quy hoạch mạng lưới tổ chức đơn vị sự nghiệp thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định của Luật chuyên ngành trình Ủy ban nhân dân tỉnh (thông qua Sở Nội vụ).

2. Xây dựng Đề án, phương án, tờ trình về tổ chức bộ máy theo các nội dung quy định tại Điều 4 Quy định này trình Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh (thông qua Sở Nội vụ)..

3. Tổ chức thực hiện các Quy định, Quyết định của cơ quan có thẩm quyền về công tác tổ chức bộ máy.

4. Chủ trì phối hợp với Sở Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ cụ thể cho các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện.

5. Quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ của các phòng, bộ phận trực thuộc.

6. Quyết định thành lập Hội đồng quản lý trong các đơn vị sự nghiệp theo quy định của Bộ quản lý chuyên ngành.

7. Trên cơ sở Quy chế làm việc mẫu do Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành, ban hành Quy chế làm việc của cơ quan mình.

8. Thường xuyên kiểm tra, rà soát, đánh giá việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ, của cơ quan, đơn vị mình và các cơ quan, đơn vị trực thuộc. Kịp thời báo cáo, kiến nghị Ủy ban nhân dân tỉnh (thông qua Sở Nội vụ) những chồng chéo, trùng lặp, bất hợp lý, tình hình thực hiện chức năng, nhiệm vụ, của cơ quan, đơn vị mình và cơ quan, đơn vị trực thuộc.

9. Tham mưu trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thành lập, giải thể, kiện toàn các Tổ chức tư vấn phối hợp liên ngành cấp tỉnh mà cơ quan mình là bộ phận thường trực giúp Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện trách nhiệm của Tổ chức tư vấn phối hợp liên ngành.

10. Quyết định thành lập, kiện toàn, giải thể các Tổ chức tư vấn trực thuộc Sở.

11. Thanh tra, kiểm tra việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước theo chuyên ngành.

12. Định kỳ 06 tháng, hàng năm báo cáo tình hình tổ chức và hoạt động của cơ quan mình và đơn vị trực thuộc cho UBND tỉnh (thông qua Sở Nội vụ).

Điều 7. Thẩm quyền của UBND cấp huyện.

UBND cấp huyện thực hiện các nội dung quản lý về lĩnh vực tổ chức bộ máy theo quy định của pháp luật và phân cấp của UBND tỉnh, chịu trách nhiệm

trước pháp luật và Chủ tịch UBND tỉnh về việc thực hiện các quyết định của mình. Phòng chuyên môn có chức năng tham mưu giúp UBND cấp huyện trong lĩnh vực nội vụ có trách nhiệm giúp Chủ tịch UBND cấp huyện quản lý công tác tổ chức bộ máy thuộc UBND cấp mình.

1. Xây dựng quy hoạch mạng lưới tổ chức đơn vị sự nghiệp thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định của Luật chuyên ngành trình cơ quan có thẩm quyền.

2. Trình Ủy ban nhân dân tỉnh đề án thành lập, chia tách, sáp nhập, hợp nhất, giải thể Phòng, đơn vị sự nghiệp thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện theo quy định của pháp luật.

3. Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức cụ thể của các Phòng trực thuộc theo hướng dẫn của Sở quản lý chuyên ngành và Sở Nội vụ.

4. Ban hành Quy chế làm việc mẫu của các cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp huyện.

5. Quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể, điều chỉnh chức năng, nhiệm vụ, đổi tên các Trường Trung học cơ sở, Tiểu học, Mầm non công lập thuộc ngành giáo dục và đào tạo (sau khi có ý kiến thống nhất bằng văn bản của Sở Giáo dục và Đào tạo). Quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể các Trạm y tế cấp xã (sau khi có ý kiến thống nhất bằng văn bản của Sở Y tế). Quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể, một số đơn vị sự nghiệp cấp huyện khác theo quy định của pháp luật sau khi có ý kiến thống nhất bằng văn bản của Sở Nội vụ và Sở quản lý chuyên ngành.

6. Quyết định thành lập hoặc ủy quyền cho Phòng trực thuộc thành lập Hội đồng quản lý trong các đơn vị sự nghiệp theo quy định của Bộ quản lý chuyên ngành.

7. Quyết định thành lập, kiện toàn, giải thể các Tổ chức tư vấn phối hợp liên ngành cấp huyện.

8. Quyết định xếp hạng các đơn vị sự nghiệp công lập cấp huyện theo quy định hiện hành.

9. Thường xuyên kiểm tra, rà soát, đánh giá việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ, của các cơ quan, đơn vị trực thuộc. Kịp thời báo cáo, kiến nghị UBND tỉnh (thông qua Sở Nội vụ) những chông chéo, trùng lắp, bất hợp lý, tình hình thực hiện chức năng, nhiệm vụ, của cơ quan, đơn vị mình và cơ quan, đơn vị trực thuộc.

10. Thanh tra, kiểm tra về công tác tổ chức bộ máy đối với các cơ quan, đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý.

11. Định kỳ 06 tháng, hàng năm báo cáo tình hình tổ chức và hoạt động của cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện với Hội đồng nhân dân cùng cấp và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (thông qua Sở Nội vụ).

Điều 8. Thẩm quyền của Thủ trưởng các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở, đơn vị sự nghiệp trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh,

cơ quan chuyên môn và đơn vị sự nghiệp trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện.

1. Xây dựng Đề án, phương án, Tờ trình về tổ chức bộ máy theo các nội dung quy định tại khoản 2 Điều 4; khoản 1, khoản 2, khoản 5, khoản 6, khoản 7, khoản 8 Điều 7 Quy định này.

2. Tổ chức thực hiện các Quy định, Quyết định của cơ quan có thẩm quyền về công tác tổ chức bộ máy.

3. Quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ của các phòng, bộ phận trực thuộc. Ban hành quy định chế độ, lễ lối, mối quan hệ làm việc giữa các phòng, bộ phận trực thuộc. (Thủ trưởng các cơ quan hành chính trực thuộc Sở và cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện ban hành Quy chế làm việc của cơ quan mình; Thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp ban hành Quy chế hoạt động của đơn vị mình).

4. Thường xuyên rà soát, đánh giá việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ, của các cơ quan, đơn vị mình. Kịp thời báo cáo, kiến nghị Sở chủ quản, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân tỉnh (thông qua Sở Nội vụ), những chồng chéo, trùng lặp, bất hợp lý, tình hình thực hiện chức năng, nhiệm vụ, của cơ quan, đơn vị mình.

5. Thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp được giao quyền tự chủ, được thành lập các bộ phận sự nghiệp trực thuộc để hoạt động dịch vụ phù hợp với chức năng, nhiệm vụ được giao, phù hợp với phương án tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế, nhân sự; được tự quyết định cơ cấu tổ chức bộ máy của đơn vị mình phù hợp với quy mô tổ chức, tính chất và khối lượng công việc.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 9. Thủ trưởng cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp thuộc tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm thực hiện quy định này.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vấn đề phát sinh hoặc khó khăn vướng mắc cần sửa đổi bổ sung Quy định này các cơ quan, đơn vị báo cáo bằng văn bản về Sở Nội vụ để tổng hợp, đề xuất trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét giải quyết.

TM.ỦY BAN NHÂN DÂN

CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Trình

Nguyễn Văn Trình